

PHÁT TRIỂN NGÀNH LUẬT TẠI HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU QUẢN TRỊ QUỐC GIA

LƯƠNG THANH CƯỜNG*
TRẦN THỊ DIỆU OANH**

Kỷ niệm 45 năm thành lập Khoa Luật (1981 - 2026) là dịp nhìn lại và xác định định hướng phát triển đào tạo ngành Luật tại Học viện Hành chính và Quản trị công trước yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia. Bài viết phân tích thế mạnh của đào tạo Luật gắn với hành chính, quản lý nhà nước và quản trị công; làm rõ sự kế thừa và phát triển năng lực người học ở ba trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. Trên cơ sở đó, đề xuất định hướng đổi mới chương trình theo hướng liên ngành, gắn đào tạo với nghiên cứu và thực tiễn, chú trọng năng lực phân tích chính sách, tổ chức thi hành pháp luật và tư vấn hoàn thiện thể chế, góp phần đào tạo nguồn nhân lực pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Ngành Luật; đào tạo luật; quản lý nhà nước; quản trị công; luật hiến pháp và luật hành chính; Học viện Hành chính và Quản trị công.

The 45th anniversary of the Faculty of Law (1981-2026) offers an opportunity to review its development and identify future directions for legal education at the Academy of Public Administration and Governance in response to evolving national governance requirements. The article analyzes the strengths of legal education in connection with public administration, state management, and public governance, while clarifying the continuity and development of learners' competencies across undergraduate, master's, and doctoral levels. On this basis, the article proposes directions for curriculum reform toward an interdisciplinary approach that integrates education with research and practice, with particular emphasis on competencies in policy analysis, implementation of law, and advisory work on institutional improvement, thereby contributing to the development of high-quality legal human resources capable of meeting the requirements of building a socialist rule-of-law state of Viet Nam in the new era.

Keywords: Law; legal education; state management; public governance; constitutional and administrative law; Academy of Public Administration and Governance.

NGÀY NHẬN: 23/7/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 26/8/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 18/9/2026

Email: Cuonglt@apag.edu.vn; Oanhhttd@apag.edu.vn.

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.369.2026.1621>

1. Đặt vấn đề

Quy trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoàn thiện thể chế phát triển, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đang đặt ra yêu cầu nâng cao

chất lượng xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và năng lực của đội ngũ nhân lực trong

* PGS.TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

** PGS.TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

lĩnh vực pháp luật. Ngày nay, người làm công tác pháp luật cần có năng lực nhận diện vấn đề, phân tích chính sách, đánh giá tác động, lựa chọn phương án pháp lý, tổ chức thi hành và tham gia vào quá trình hoàn thiện thể chế. Sự thay đổi đó tác động trực tiếp đến đào tạo ngành Luật. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, cùng Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tạo nên những định hướng quan trọng cho quá trình này.

Học viện Hành chính và Quản trị công (viết tắt là Học viện) là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, có sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức và tư vấn chính sách trong các lĩnh vực hành chính, quản lý nhà nước, quản trị công, pháp luật và những lĩnh vực liên quan. Đào tạo ngành Luật tại Học viện không tồn tại tách biệt với khoa học hành chính và quản trị công mà có khả năng đặt các vấn đề pháp lý trong mối quan hệ trực tiếp với tổ chức quyền lực nhà nước, quản lý công, chính sách công và vận hành của nền hành chính. Đây là điểm cần được nhận diện rõ khi xác định hướng phát triển của ngành Luật tại Học viện (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 08/01/2025).

2. Đặc thù đào tạo ngành Luật tại Học viện Hành chính và Quản trị công

2.1. Pháp luật được tiếp cận trong mối quan hệ với quản trị quốc gia

Đào tạo ngành Luật ở bất kỳ cơ sở đào tạo nào trước hết phải bảo đảm nền tảng của khoa học pháp lý. Đối với Học viện, lợi thế học thuật nằm ở khả năng đặt pháp luật trong mối quan hệ trực tiếp với hành chính, quản lý nhà nước, quản lý công và quản trị công.

Trong thực tiễn, pháp luật không vận hành trong một không gian biệt lập. Một quy định về tổ chức chính quyền địa phương là vấn đề của tổ chức quyền lực, phân quyền, phân cấp và trách nhiệm quản trị. Một quy định về thủ tục hành chính không chỉ liên quan đến tính hợp pháp của quyết định mà còn tác động trực tiếp đến chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả của nền hành chính. Một cơ chế kiểm tra, thanh tra hay giám sát không chỉ là vấn đề kỹ thuật pháp lý mà còn là một bộ phận của cơ chế kiểm soát quyền lực. Tương tự, chuyển đổi số trong khu vực công không chỉ đặt ra câu hỏi về công nghệ mà còn bao hàm vấn đề về thẩm quyền, trách nhiệm, dữ liệu, minh bạch và bảo vệ quyền của cá nhân.

Vì vậy, đặc thù của đào tạo ngành Luật tại Học viện được thể hiện ở việc người học không chỉ hiểu nội dung của quy phạm mà còn được đặt trước câu hỏi quy phạm đó vận hành như thế nào trong bộ máy nhà nước và trong đời sống quản trị. Cách tiếp cận này làm cho kiến thức pháp lý gắn với bối cảnh thực tế. Đồng thời, giúp người học nhận thấy pháp luật vừa là giới hạn của quyền lực, vừa là phương tiện tổ chức quyền lực và là công cụ định hình các quan hệ quản trị.

Đây cũng là cơ sở để đào tạo ngành Luật tại Học viện hướng mạnh hơn đến những năng lực có giá trị đối với khu vực công và hoạt động hoạch định, thực thi chính sách. Người học cần có khả năng nắm vững bản chất, xu hướng vận động, nhu cầu và yêu cầu của đời sống kinh tế - xã hội đối với pháp luật, đánh giá mối quan hệ, vai trò, sứ mệnh của pháp luật với tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước; hiểu quy trình xây dựng và thực hiện chính sách; nhận diện những điểm nghẽn trong xây dựng tổ chức thi hành chính sách, pháp luật; đánh giá tác động của pháp luật đối với các chủ thể có liên quan; và đề xuất giải pháp trên cơ sở kết hợp yêu cầu pháp lý với yêu cầu quản trị.

2.2. Mở rộng từ tư duy áp dụng pháp luật đến tư duy xác lập thể chế kiến tạo, tổ chức thi hành hiệu lực, hiệu quả

Sự chuyển đổi này có ý nghĩa rõ nét đối với Học viện. Trong quản lý nhà nước, rút ngắn khoảng cách giữa quy định và thực tiễn thi hành luôn là một vấn đề được đặt ra. Một văn bản có thể hợp lý về mặt thiết kế nhưng hiệu quả thực hiện phụ thuộc vào phân định thẩm quyền, nguồn lực, năng lực thực thi, cơ chế phối hợp, trách nhiệm giải trình và điều kiện công nghệ. Do đó, người học luật trong môi trường Học viện cần được rèn luyện tư duy nhìn pháp luật trong toàn bộ quá trình vận hành của thể chế. Điều này không có nghĩa đào tạo luật chuyển thành đào tạo quản lý nhà nước. Điểm cốt lõi vẫn là khoa học pháp lý. Sự khác biệt nằm ở góc nhìn: các vấn đề hành chính và quản trị được sử dụng như bối cảnh thực tế để làm sâu sắc hơn tư duy pháp lý. Người học dựa trên nguyên tắc pháp quyền, tính hợp hiến, hợp pháp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể; đồng thời, phải hiểu tác động quản trị của mỗi lựa chọn pháp lý.

Từ đây, năng lực phân tích chính sách trở thành một thành tố đáng chú ý. Trong quá trình xây dựng pháp luật, người làm công tác chuyên môn không chỉ cần biết cách diễn đạt quy phạm mà phải nhận diện được vấn đề chính sách, xác định mục tiêu điều chỉnh, đánh giá các phương án và dự báo tác động. Trong quá trình tổ chức thi hành, họ cần phát hiện khoảng trống, xung đột và những rào cản thể chế. Khi đánh giá chính sách, họ phải có khả năng sử dụng bằng chứng và lập luận để kiến nghị hoàn thiện pháp luật. Những năng lực này đặc biệt phù hợp với môi trường đào tạo có thể mạnh về quản trị và tư vấn chính sách như Học viện.

2.3. Tính liên ngành trở thành yêu cầu nội tại của chương trình

Những vấn đề về dữ liệu, AI, kinh tế số, quản trị nền tảng, đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững hay cung ứng dịch vụ công trực tuyến đều không thể được giải quyết chỉ bằng kiến thức của một ngành luật riêng lẻ.

Đối với Học viện, đây không chỉ là yêu cầu bắt buộc từ bên ngoài mà còn là cơ hội để phát huy lợi thế nội tại. Khi các lĩnh vực hành chính, quản lý nhà nước, quản trị công và pháp luật cùng hiện diện trong một môi trường đào tạo, việc thiết kế các nội dung liên ngành có điều kiện thuận lợi hơn. Chẳng hạn, pháp luật về dữ liệu có thể được tiếp cận không chỉ ở khía cạnh quyền riêng tư hay trách nhiệm pháp lý mà còn trong quản trị dữ liệu công và tổ chức cung cấp dịch vụ công. Phân quyền, phân cấp có thể được nghiên cứu đồng thời từ góc độ luật hành chính, tổ chức chính quyền và hiệu quả quản trị. Trách nhiệm giải trình có thể được xem xét như một nguyên tắc pháp lý nhưng cũng là một cơ chế quản trị. Điểm quan trọng là tính liên ngành không nên được hiểu đơn giản là bổ sung thêm nhiều học phần mới.

3. Thực tiễn phát triển ngành Luật tại Học viện Hành chính và Quản trị công

3.1. Xây nền tảng pháp lý và năng lực thực hành trong bối cảnh quản trị ở trình độ đại học

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật là nền tảng của hệ thống đào tạo. Quá trình phát triển chương trình năm 2025 của ngành Luật tại Học viện được thực hiện theo hướng tiếp cận chuẩn đầu ra, gắn với yêu cầu của Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực pháp luật trình độ đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chuẩn đầu ra được gắn với kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ, trách nhiệm và các nhóm vị trí việc làm. Người tốt nghiệp có thể

tham gia tham mưu, tư vấn chính sách pháp luật; thanh tra, kiểm tra, pháp chế; làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; cung cấp dịch vụ pháp lý; tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức hoặc tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ cao hơn. Cách xác định này phù hợp với đặc thù của một chương trình Luật đặt trong môi trường Học viện. Chương trình dành một tỷ trọng đáng kể cho hoạt động kiến tập, thực tập và trải nghiệm; đồng thời, có các học phần và hình thức mô phỏng, như: kỹ năng tư vấn pháp luật, phiên tòa giả định, chính quyền địa phương giả định và Quốc hội giả định.

Đối với Học viện, các hoạt động mô phỏng chính quyền hay Quốc hội còn mang ý nghĩa sâu hơn, bởi vì cho phép sinh viên tiếp cận pháp luật trong bối cảnh của quy trình ra quyết định công, tổ chức quyền lực và trách nhiệm của chủ thể công. Đây chính là không gian để kết nối kiến thức luật hiến pháp, luật hành chính với quản trị công và chính sách công một cách tự nhiên. Các học phần và chủ đề gắn với tổ chức và hoạt động của Nhà nước, chính quyền địa phương, hành chính công, thanh tra, khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, pháp chế, xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật được tổ chức theo hướng tăng tính kết nối với thực tiễn quản trị.

Pháp luật về dữ liệu, AI, giao dịch điện tử, kinh tế số, sở hữu trí tuệ trong môi trường số, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững được trở thành một cấu phần của chương trình đào tạo luật trình độ đại học. Giá trị cấu phần này nằm ở khả năng giúp sinh viên hiểu những vấn đề pháp lý mới bằng nền tảng tư duy pháp quyền: thẩm quyền thuộc về ai, trách nhiệm được xác định như thế nào, quyền của cá nhân được bảo vệ ra sao, cơ chế kiểm soát nào cần được thiết lập và quy định mới tác động thế nào đến quản trị. Vì vậy, sự phát triển của chương trình đại học được tích hợp nhiều nội dung. Chẳng hạn, một vấn đề về dữ liệu có thể xuất hiện

trong luật hành chính, luật dân sự, pháp luật doanh nghiệp hoặc sở hữu trí tuệ. Một vấn đề về AI có thể liên quan đến trách nhiệm pháp lý, quyền riêng tư, công vụ và quản trị công. Tình huống về đất đai có thể được tiếp cận từ pháp luật đất đai, tổ tụng hành chính, quản trị địa phương và chính sách công. Cách tổ chức này giúp sinh viên hình thành năng lực giải quyết vấn đề thay vì chỉ tích lũy kiến thức theo từng môn học.

3.2. Phát triển năng lực phân tích chuyên sâu và giải quyết vấn đề của quản lý nhà nước, quản trị công, quản trị quốc gia ở trình độ thạc sĩ

Chương trình đào tạo trình độ đại học cung cấp nền tảng về khoa học pháp lý, năng lực nghề nghiệp còn chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật hiến pháp và luật hành chính theo định hướng ứng dụng có nhiệm vụ phát triển chiều sâu. Chương trình không chỉ đào sâu các chế định của luật hiến pháp và luật hành chính mà tổ chức lại nội dung theo những vấn đề của quản trị quốc gia và quá trình vận hành thể chế.

Hệ thống học phần tự chọn mở rộng chiều sâu theo các vấn đề mới của quản trị hiện đại: quyền con người, quyền công dân; quản trị địa phương bao trùm; quyền lực số và AI; bảo đảm quyền tiếp cận công lý trong giải quyết tranh chấp hành chính; tổ chức thực hiện quyền hành pháp; kiểm soát dựa trên dữ liệu; quản trị và giám sát doanh nghiệp nhà nước theo chuẩn mực quốc tế; trách nhiệm công vụ. Đồng thời, nhóm kỹ năng thực hành nghề nghiệp được thiết kế rõ hơn với tư vấn pháp luật về tổ tụng hành chính, tư vấn pháp chế doanh nghiệp, nhận diện và xử lý xung đột lợi ích, quản trị rủi ro pháp luật và truyền thông chính sách, pháp luật trong kỷ nguyên số.

Theo hướng này, Học viện chú trọng về chuẩn năng lực của thạc sĩ có khả năng tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin pháp lý;

tham mưu, tư vấn chính sách; thiết kế giải pháp cho xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; hỗ trợ pháp lý cộng đồng; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và xử lý xung đột lợi ích. Vì vậy, định hướng ứng dụng cần được hiểu là sử dụng tri thức pháp lý chuyên sâu và tri thức quản trị để giải quyết những vấn đề thể chế cụ thể, qua đó, tạo ra sắc thái riêng của đào tạo thạc sĩ luật tại Học viện.

3.3. Phát triển năng lực nghiên cứu độc lập và tư vấn chính sách ở trình độ tiến sĩ

Chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Luật hiến pháp và luật hành chính góp phần hoàn thiện hệ thống đào tạo luật ở trình độ cao của Học viện. Theo chuẩn đầu ra và chương trình hiện có, nghiên cứu sinh được yêu cầu có kiến thức toàn diện, chuyên sâu, tiên tiến và hiện đại về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính; có kiến thức liên ngành, đa ngành và kiến thức chuyên sâu về quản trị tổ chức. Chương trình nhấn mạnh năng lực tổng hợp, phân tích, đánh giá, xử lý thông tin; tư duy phản biện, độc lập, đổi mới, sáng tạo; khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề lý luận, thực tiễn; năng lực tham mưu, tư vấn chính sách pháp luật và đề xuất khuyến nghị khoa học về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, xây dựng, hoàn thiện và thực hiện pháp luật.

Những yêu cầu này phản ánh rõ đặc thù của đào tạo tiến sĩ luật tại Học viện. Mục tiêu hướng tới năng lực xây dựng luận cứ khoa học cho quá trình hoàn thiện thể chế và quản trị. Ở cấp độ tiến sĩ, sự khác biệt so với đào tạo thạc sĩ được thể hiện rất rõ. Nếu thạc sĩ chủ yếu sử dụng những tri thức và phương pháp hiện có để phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề chuyên môn thì nghiên cứu sinh có khả năng phát hiện vấn đề mới, đặt ra câu hỏi nghiên cứu có ý nghĩa, xây dựng khung phân tích phù hợp và tạo ra những kết luận có đóng góp về lý luận hoặc

thực tiễn. Nhiều vấn đề không thể xử lý chỉ bằng phương pháp phân tích văn bản mà đòi hỏi kết hợp với dữ liệu thực tiễn, nghiên cứu chính sách và các tiếp cận liên ngành.

Vì vậy, đào tạo tiến sĩ được đặt trên nền tảng “đào tạo thông qua nghiên cứu”. Các học phần và chuyên đề có vai trò hỗ trợ cho phương pháp và nền tảng tri thức, trọng tâm là khả năng nghiên cứu độc lập, phản biện học thuật, công bố kết quả và chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành luận cứ khoa học có giá trị. Đây cũng là điểm kết nối tự nhiên giữa đào tạo tiến sĩ với chức năng nghiên cứu và tư vấn chính sách của Học viện.

3.4. Liên thông ba trình độ để hình thành một hệ thống đào tạo có bản sắc

Giá trị của việc phát triển đồng thời ba trình độ không nằm đơn thuần ở việc mở rộng quy mô hay danh mục chương trình. Quan trọng hơn là khả năng tạo ra sự liên thông về tư duy và năng lực.

Tại Học viện, ở *bậc đại học*, trọng tâm là kiến thức nền, phương pháp tư duy pháp lý và kỹ năng nghề nghiệp. Ở *bậc thạc sĩ*, người học đi sâu vào những vấn đề chuyên ngành, tăng năng lực phân tích và giải quyết các vấn đề phức tạp trong thực tiễn quản lý, quản trị. Ở *bậc tiến sĩ*, yêu cầu chuyển sang năng lực nghiên cứu độc lập, phát triển tri thức và tư vấn chính sách. Sự phân tầng này giúp tránh việc chương trình thạc sĩ chỉ lặp lại kiến thức đại học ở mức độ chi tiết hơn hoặc chương trình tiến sĩ chỉ trở thành sự kéo dài của đào tạo chuyên môn.

Đồng thời, Học viện có thể hình thành những trục học thuật xuyên suốt cả ba trình độ. Vấn đề chính quyền địa phương có thể được tiếp cận ở bậc đại học dưới góc độ luật hành chính và tổ chức bộ máy; ở bậc thạc sĩ dưới góc độ phân quyền, phân cấp, trách nhiệm và hiệu quả quản trị; ở bậc tiến sĩ dưới góc độ mô hình tổ chức quyền lực,

kiểm soát quyền lực hoặc đổi mới quản trị địa phương.

Tương tự, vấn đề chuyển đổi số bắt đầu ở đại học bằng kiến thức về giao dịch điện tử, dữ liệu và quyền; phát triển ở bậc thạc sĩ thành quản trị dữ liệu công và pháp luật về chính phủ số và trở thành các nghiên cứu ở bậc tiến sĩ về biến đổi của quyền lực công, trách nhiệm trong quyết định tự động hoặc pháp luật về quản trị số.

4. Yêu cầu phát triển ngành Luật tại Học viện Hành chính và Quản trị công

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng xác định mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Đối với đào tạo ngành Luật, điều quan trọng là chuyển những mục tiêu ấy thành yêu cầu về nhiệm vụ pháp lý và năng lực thực hiện. Từ đó, có thể xác định năm nhóm yêu cầu có ý nghĩa trực tiếp đối với phát triển đào tạo ngành Luật tại Học viện.

Một là, năng lực hiện thực hóa tính pháp quyền và kiểm soát quyền lực.

Yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền đòi hỏi người làm công tác pháp luật biết nhận diện giới hạn thẩm quyền, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, kiểm tra tính hợp pháp của thủ tục và xác định cơ chế giải trình, kiểm soát. Ở bậc đại học, trọng tâm là nền tảng hiến pháp, hành chính và lập luận pháp lý; ở bậc thạc sĩ, cần có năng lực phân tích xung đột và đề xuất giải pháp pháp lý cụ thể; ở bậc tiến sĩ, cần nghiên cứu những vấn đề về tổ chức, thực hiện và kiểm soát quyền lực.

Hai là, năng lực xác định thẩm quyền và trách nhiệm trong quản trị địa phương.

Tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp đặt ra yêu cầu đối với người học cần phân biệt phân quyền, phân cấp, ủy quyền; xác định đúng chủ thể giải quyết công

việc, nguồn lực và trách nhiệm; nhận diện chồng chéo hoặc khoảng trống trong tổ chức thi hành. Cử nhân luật cần xử lý được tình huống về thẩm quyền và thủ tục; thạc sĩ luật hiến pháp và luật hành chính cần đề xuất được cách tổ chức thực hiện có căn cứ pháp lý, thực tiễn; tiến sĩ luật hiến pháp và luật hành chính phải đưa ra được những khuyến nghị khoa học về phân định thẩm quyền, kiểm soát quyền lực ở địa phương, địa vị pháp lý của các bên trong quản trị địa phương.

Ba là, năng lực xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật dựa trên bằng chứng.

Nghị quyết số 66-NQ/TW đặt yêu cầu đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Theo đó, đào tạo ngành Luật tại Học viện cần bao quát quá trình nhận diện vấn đề, xác định mục tiêu, đánh giá tác động, tham vấn, lựa chọn phương án, tổ chức thực hiện và phản hồi kết quả. Trong mỗi khâu, người học phải xem xét căn cứ thẩm quyền, quyền bị tác động, thủ tục và trách nhiệm. Chương trình đào tạo trình độ đại học cần làm rõ những nguyên lý và kỹ năng ban đầu; ở bậc thạc sĩ, cần cung cấp năng lực sử dụng dữ liệu để đánh giá phương án; ở bậc tiến sĩ, cần phát triển năng lực xây dựng luận cứ cho xây dựng, tổ chức thi hành thể chế kiến tạo phát triển.

Bốn là, năng lực pháp lý trong quản trị số và sử dụng công nghệ có trách nhiệm.

Chuyển đổi số đặt ra yêu cầu đối với đào tạo ngành Luật: người học vừa hiểu các vấn đề pháp luật về dữ liệu, AI và quyết định công vừa biết sử dụng có trách nhiệm các công cụ số trong học tập, nghiên cứu, trong đó lấy con người, đạo đức và trách nhiệm làm trọng tâm khi sử dụng AI. Đào tạo ngành Luật tại Học viện cần hướng đến việc giúp người học (cả ở 3 trình độ: đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) biết xác minh nguồn, thời điểm hiệu lực, bảo mật thông tin và nhận diện giới hạn của công cụ, như: kiểm tra được căn cứ pháp

lý do công cụ gợi ý; đánh giá rủi ro trong quy trình hành chính số; biến đổi của quyền lực, quyền và trách nhiệm trong môi trường số... và xác định rõ, công cụ hỗ trợ không thay thế phán đoán và trách nhiệm của người làm công tác pháp luật.

Năm là, năng lực sáng tạo tri thức và tư vấn chính sách trong dài hạn.

Tầm nhìn đến năm 2045 của Việt Nam đòi hỏi đội ngũ có khả năng phát triển lập luận khoa học, tham gia đối thoại, xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật quốc tế. Vì vậy, các chương trình đào tạo trình độ đại học trong lĩnh vực pháp luật tại Học viện cần hướng đến củng cố, phát triển tư duy phản biện, phương pháp và năng lực tự học; cách sử dụng nghiên cứu để giải quyết vấn đề và có đóng góp mới cho tri thức pháp lý. Nghiên cứu, đào tạo về pháp luật, quyền lực và quản trị vừa phục vụ nhiệm vụ thực tiễn, vừa phải có chiều sâu vượt ra ngoài giải quyết một tình huống cụ thể trước mắt.

5. Một số định hướng phát triển ngành Luật tại Học viện Hành chính và Quản trị công trong thời gian tới

Thứ nhất, chuyển từ tư duy phát triển từng chương trình riêng lẻ sang phát triển tổng thể ngành Luật. Đại học, thạc sĩ và tiến sĩ cần được đặt trong một định hướng chung về bản sắc, chuẩn năng lực và các trục học thuật chủ đạo. Mỗi trình độ có mục tiêu riêng nhưng phải có sự kế thừa, qua đó, hạn chế trùng lặp và tạo con đường phát triển học thuật rõ ràng cho người học.

Thứ hai, làm rõ bản sắc của Học viện trong đào tạo ngành Luật. Bản sắc này không nên được tạo ra bằng cách thu hẹp chương trình vào luật công mà bằng việc làm sâu sắc mối liên hệ giữa pháp luật với hành chính, quản lý nhà nước, quản trị công và chính sách công. Các nội dung về tổ chức quyền lực, chính quyền địa phương, phân quyền, phân cấp, trách nhiệm giải trình, tổ

chức thi hành pháp luật, pháp chế và quản trị số có thể trở thành những trục học thuật nổi bật; đồng thời, vẫn bảo đảm nền kiến thức pháp lý toàn diện.

Thứ ba, cần coi phân tích chính sách và đánh giá tác động là một năng lực cốt lõi của người học luật tại Học viện. Ở *bậc đại học*, người học cần hiểu những nguyên lý cơ bản của quy trình chính sách và tổ chức thi hành pháp luật; ở *bậc thạc sĩ*, cần có khả năng phân tích phương án, đánh giá tác động và đề xuất giải pháp; ở *bậc tiến sĩ*, yêu cầu được nâng lên thành khả năng xây dựng luận cứ khoa học cho lựa chọn chính sách và cải cách thể chế. Tuy nhiên, năng lực này phải được đặt trên nền tảng luật học vững chắc, bảo đảm nguyên tắc pháp quyền, tính hợp hiến, hợp pháp và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Thứ tư, cập nhật các vấn đề của quản trị hiện đại theo cách tiếp cận pháp lý và đồng thời với trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm chính trị, trách nhiệm xã hội. Pháp luật về dữ liệu, AI, giao dịch điện tử, kinh tế số hay chính phủ số cần được tích hợp dựa trên những vấn đề pháp lý thực sự phát sinh.

Đối với Học viện, có thể chú trọng quản trị dữ liệu công, trách nhiệm trong ra quyết định số, quyền của người dân trong môi trường số, dịch vụ công trực tuyến và cơ chế kiểm soát quyền lực khi công nghệ được sử dụng trong hoạt động hành chính. Việc cập nhật phải tránh chạy theo thuật ngữ công nghệ; trọng tâm vẫn là thẩm quyền, trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ và cơ chế kiểm soát.

Thứ năm, tăng cường mối liên hệ giữa đào tạo, nghiên cứu và thực tiễn quản trị, đồng thời hoàn thiện cơ chế bảo đảm chất lượng theo chuẩn đầu ra.

Những vấn đề từ cơ quan nhà nước, địa phương, doanh nghiệp và xã hội có thể trở thành nguồn tình huống, dữ liệu và câu hỏi

nghiên cứu; ngược lại, kết quả từ luận văn, luận án và đề tài khoa học cần được khuyến khích chuyển hóa thành học liệu, báo cáo hoặc khuyến nghị phục vụ xây dựng và thi hành pháp luật. Việc rà soát chương trình cần tập trung vào năng lực thực tế người học đạt được, mức độ đáp ứng vị trí việc làm và yêu cầu nghiên cứu, thay vì chỉ kiểm soát số tín chỉ hay cơ cấu học phần.

Thứ sáu, gắn mục tiêu phát triển đất nước năm 2030 và tầm nhìn 2045 với ưu tiên đầu tư có trọng tâm. Học viện cần đầu tư, phát triển năng lực đội ngũ giảng viên, học liệu và đổi mới cách đánh giá; phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, năng lực đối sánh và công bố, mạng lưới hợp tác học thuật. Quốc tế hóa trong đào tạo ngành Luật không chỉ hướng tới trao đổi giảng viên, người học mà cần gắn với đồng xây dựng học liệu và trao đổi kết quả nghiên cứu, phù hợp chuẩn chương trình và điều kiện thực tế của Học viện.

6. Kết luận

Phát triển chương trình đào tạo ngành Luật tại Học viện Hành chính và Quản trị công không chỉ cần tuân thủ quy định về mặt pháp lý mà còn là sự thể hiện “*Sứ mạng, Tầm nhìn và Giá trị cốt lõi*” của Học viện, đáp ứng yêu cầu đổi mới thể chế kiến tạo phát triển trong kỷ nguyên phát triển mới. Đổi mới toàn diện chương trình đào tạo ngành Luật sẽ góp phần quan trọng để Học viện cung cấp nguồn nhân lực pháp lý chất lượng cao, có tư duy quản trị hiện đại, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp vững vàng phụng sự công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới.

Với bề dày truyền thống 45 năm xây dựng, phát triển có sự gắn kết giữa đào tạo luật với hành chính, quản lý nhà nước, quản trị công, Khoa Luật của Học viện tiếp tục được phát huy trong việc đào tạo nguồn nhân lực pháp lý có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp,

tư duy đổi mới và khả năng phụng sự, góp phần bảo đảm hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của đất nước. □

Tài liệu tham khảo:

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022). *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.
- Bộ Chính trị (2024). *Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW*.
- Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.
- Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực pháp luật trình độ đại học*.
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2025). *Quyết định số 55-QĐ/HVCTQG ngày 08/01/2025 về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính và Quản trị công*.
- Học viện Hành chính và Quản trị công (2025). *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật*.
- Học viện Hành chính Quốc gia (2024). *Quyết định số 2654/QĐ-HCQG ngày 25/4/2024 về nghiệm thu và ban hành đề cương chi tiết học phần chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật hiến pháp và luật hành chính định hướng ứng dụng*.
- Học viện Hành chính Quốc gia (2024). *Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật hiến pháp và luật hành chính, mã số 9380102*.
- Học viện Hành chính và Quản trị công (2025). *Đề tài Phát triển chương trình đào tạo ngành Luật tại Học viện Hành chính và Quản trị công, mã số 04/2025/ĐTCS-HCQG*.